

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC

-----000-----



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính giáo dục

Địa chỉ : 81 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Văn phòng giao dịch : Tầng 9, Tòa nhà Icon 4, số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : 024. 3974 7321

Website : www.efi.vn

I. THÔNG TIN CHUNG:**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC
- Tên tiếng Anh : Education Financial Investment Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số số 0103021027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 12 năm 2007, thay đổi lần thứ nhất ngày 24 tháng 12 năm 2007, thay đổi lần thứ hai ngày 19 tháng 08 năm 2008, thay đổi lần thứ ba ngày 27 tháng 07 năm 2009. Thay đổi lần thứ 4 ngày 01 tháng 09 năm 2010 với giấy phép đăng ký kinh doanh số 0102556300, thay đổi lần thứ 5 ngày 14 tháng 07 năm 2014, thay đổi lần 6 ngày 17 tháng 3 năm 2017, thay đổi lần 7 ngày 18 tháng 12 năm 2018, thay đổi lần 8 ngày 15 tháng 7 năm 2020, thay đổi lần 9 ngày 12 tháng 08 năm 2021, thay đổi lần thứ 10 ngày 13 tháng 10 năm 2022, thay đổi lần thứ 11 ngày 13 tháng 12 năm 2022.
- Vốn điều lệ : 108.800.000.000 đồng
- Khối lượng CP : 10.880.000 cổ phiếu
- Mã cổ phiếu : EFI
- Địa chỉ : Số 81, đường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
- Văn phòng gd : Tầng 9, Tòa nhà Icon 4, số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại : 024. 39.747321
- Website : www.efi.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- 19/12/2007 Được thành lập theo Quyết định số 1474/QĐ-TCNS của Nhà Xuất Bản Giáo dục Việt Nam. Công ty thành lập dưới hình thức công ty cổ phần và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, vốn điều lệ ban đầu là 20.000.000.000 đồng.
- Tháng 6/2008 Phát hành tăng vốn điều lệ từ 20.000.000.000 đồng lên 35.700.000.000 đồng thông qua phương thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/cổ phần.
- 21/9/2009 Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã cấp Giấy chứng nhận số 51/GCN-SGDHN chấp thuận cổ phiếu của Công ty CP Đầu tư Tài chính được giao dịch trên Sàn chứng khoán Hà Nội.
- 26/4/2010 Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp giấy phép tăng vốn điều lệ từ 35,7 tỷ lên 135 tỷ đồng.
- 22/7/2010 Công ty đã kết thúc đợt phát hành tăng vốn điều lệ với số vốn điều lệ mới là 134.257.000.000 đồng. Thặng dư thu được từ đợt phát hành là 22.834.332.577 đồng.

01/12/2016 Hủy 2.545.700 cổ phiếu quỹ để giảm vốn điều lệ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 03/2016/NQ-DHĐCD ngày 25/11/2016. Vốn điều lệ sau khi giảm cổ phiếu quỹ là 108.800.000.000 đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:
 - Tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật và tài chính);
 - Dịch vụ tư vấn đầu tư thực hiện việc mua, bán doanh nghiệp;
 - Dịch vụ tư vấn đầu tư và quản lý dự án;
 - Xây dựng cao ốc;
 - Cung cấp dịch vụ quản lý, khai thác, vận hành tòa nhà;
 - Kinh doanh bất động sản;
- Địa bàn kinh doanh: Tập trung chủ yếu tại Hà Nội.

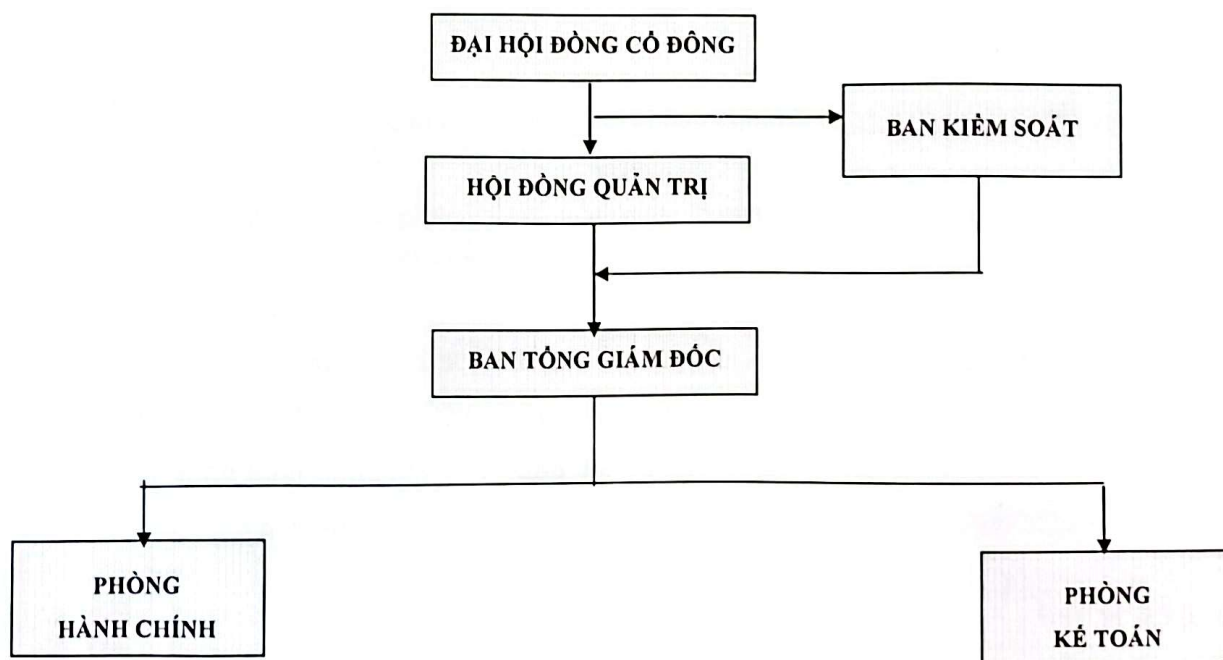
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:

Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục là công ty cổ phần hoạt động theo Luật doanh nghiệp, cơ cấu bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

SƠ ĐỒ CƠ CẤU BỘ MÁY CÔNG TY



5. Định hướng phát triển:

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty năm 2024: Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần, Công ty đã đặt ra một số mục tiêu cụ thể như sau:

- Sử dụng hiệu quả nguồn vốn cho hoạt động đầu tư tài chính, kinh doanh nhằm mang lại lợi nhuận cao nhất cho Công ty. Đầu tư vào cổ phiếu niêm yết, các cổ phiếu có tính thanh khoản cao.
- Ổn định và hoàn thiện bộ máy nhân sự, tạo công ăn việc làm cho người lao động.
- Mở rộng ngành nghề kinh doanh mới cho công ty nhằm đem lại doanh thu và lợi nhuận.
- Thực hiện nghĩa vụ tài chính theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Tiếp tục làm việc với chủ đầu tư để có phương án thống nhất, đầu tư tiếp để hoàn thiện tòa nhà nhằm khai thác kinh doanh từ 04 sàn tại Tòa nhà Apex Tower.

5.2. Chiến lược phát triển kinh doanh trung và dài hạn.

- Với đội ngũ cán bộ có kinh nghiệm và được đào tạo bài bản, Công ty định hướng sẽ tập trung phát triển kinh doanh đầu tư tài chính.
- Công ty cũng sẽ tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các lĩnh vực theo đúng quy định của pháp luật nhằm gia tăng lợi nhuận của Công ty và cho cổ đông dựa trên cơ sở nguồn lực hiện có.
- Tập trung xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao để đảm nhiệm các vai trò lãnh đạo trong Công ty.

6. Các rủi ro:

Rủi ro thị trường

Quản lý rủi ro tỷ giá

- Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ không chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.
- Việc phát sinh các giao dịch có gốc ngoại tệ của Công ty là không đáng kể, do đó, Công ty không có rủi ro về tỷ giá.

Quản lý rủi ro lãi suất

- Công ty không phát sinh các khoản vay chịu lãi suất, do đó, không có rủi ro lãi suất.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm và tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Thực hiện 2024
1	Tổng Doanh thu	1,477,946,925	252,715,361

2	Tổng LN Trước thuế	460,399,722	1,581,808,880
3	Lợi nhuận sau thuế	460,399,722	1,581,808,880

2. Tổ chức và nhân sự:

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

❖ Ông: **Phạm Đức Long – Tổng Giám đốc Công ty (Bổ nhiệm kể từ ngày 01/12/2022)**

Họ và tên	Phạm Đức Long
Giới tính	Nam
Ngày sinh	20/06/1971
Số CCCD	036071008545 cấp ngày 10/04/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
Địa chỉ thường trú	Tổ 7 Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ chuyên ngành tài chính

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Ghi chú
1994-1998	Chuyên viên thanh tra viên Thanh tra Chính phủ	
1998-2007	Chuyên viên Văn phòng Chính phủ	
02/2007-09/2007	Chuyên viên. Phó Phòng Tư vấn CTCP chứng khoán Tân Việt	
2007-2008	Trưởng Phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp CTCP Chứng khoán Phố Wall	
2008-2013	Phó Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Phố Wall	
2013-2014	Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc CTCP Xi măng Thái Bình	
05/2014-11/2014	Phó Tổng Giám đốc CTCP Dịch vụ hàng không Thăng Long	

2014-2015	Phụ trách Văn phòng HĐQT Ngân hàng TMCP Việt Á	
01/2015-05/2015	Trưởng Phòng quản lý rủi ro tuân thủ Ngân hàng HSBC	
06/2015 đến 06/2016	Chủ tịch HĐQT CTCP Dịch vụ Hàng hóa Hàng không Việt Nam	
06/2016-03/2021	Phó Tổng Giám đốc CTCP Dịch vụ Hàng không Thăng Long	
2008 đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán Phố Wall	
12/2022 đến nay	Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Tài chính Giáo dục	

Số cổ phần EFI nắm giữ (tính đến thời điểm 31/12/2024): 0 cổ phần 31/5/2024

❖ Bà: Nguyễn Thanh Hoà - Kế toán trưởng Công ty (từ ngày 01/12/2022 đến ngày 01/6/2024)

Họ và tên: Nguyễn Thanh Hoà
 Giới tính: Nữ
 Ngày sinh: 21/04/1983
 Số CCCD: 001183000875 cấp ngày 15/06/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
 Địa chỉ thường trú: Số 1, Tổ 1 Thanh Nhàn, Hai Bà Trưng, Hà Nội
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Trình độ văn hoá: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Ghi chú
2009 - 11/2022	Kế toán Công ty CP Chứng khoán Phố Wall	
12/2022 đến 01/06/2024	Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Tài chính Giáo dục	

Số cổ phần EFI nắm giữ (tính đến thời điểm 01/06/2024): 0 cổ phần

❖ Bà: Hoàng Thanh Hà - Kế toán trưởng Công ty (từ ngày 01/6/2024 đến nay)

Họ và tên Hoàng Thanh Hà
 Giới tính Nữ
 Ngày sinh: 20/02/1973
 Số CCCD 001173000086 cấp ngày 20/07/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
 Địa chỉ thường trú Phòng 410 A5 ngõ 222A Đội Cán, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
 Quốc tịch Việt Nam
 Dân tộc Kinh
 Trình độ văn hoá 12/12
 Trình độ chuyên môn Kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Ghi chú
01/1997 đến 31/5/2022	Kế toán viên, kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Minh Hoà	
01/6/2022 đến 31/5/2024	Làm việc ở nhà	
01/6/2024 đến nay	Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Tài chính giáo dục	

Số cổ phần EFI nắm giữ (tính đến thời điểm 31/12/2024): 0 cổ phần

Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Tổng số lao động của toàn Công ty tính đến thời điểm 31/12/2024 là 02 người, các chính sách về lương, thưởng, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ tuân thủ theo quy chế tài chính của Công ty và phù hợp với quy định của nhà nước. Cơ cấu lao động theo trình độ như sau:

Bảng cơ cấu lao động phân theo trình độ

STT	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Số người
1	Trình độ đại học và trên đại học	02
Tổng số		02

Bảng cơ cấu lao động phân theo Hợp đồng Lao động

STT	Hợp đồng lao động	Số người
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	02
Tổng số		02

Công ty luôn nỗ lực tạo điều kiện cho CBCNV có thu nhập ổn định. Đảm bảo tất cả các chế độ xã hội theo quy định.

Chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế:

Toàn thể CBCNV của Công ty ký hợp đồng lao động đều được tham gia các chế độ BHYT, BHXH theo đúng quy định của Nhà nước.

Chế độ về Bảo hộ lao động:

Do đặc thù ngành nghề, Công ty luôn chú trọng tới công tác bảo hộ lao động, phúc lợi xã hội, môi trường làm việc phải đảm bảo an toàn, vệ sinh.

Một số chế độ khác:

Hàng năm, Công ty tổ chức cho các CBCNV có thành tích tốt trong công tác đi tham quan, nghỉ mát, học tập ở nước ngoài. Việc khám sức khỏe định kỳ cho người lao động trong Công ty cũng được duy trì đều đặn. Đồng thời, các cán bộ có năng lực được Công ty tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề, tạo động lực phấn đấu cho người lao động. Ngoài ra, tổ chức Công đoàn luôn quan tâm, tặng quà cho CBCNV trong các ngày lễ 8/3, 2/9, 20/10, ngày Tết, tổ chức vui chơi cho con em CBCNV nhân dịp 1/6, lễ Trung thu...

3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**a) Cổ phần:**

- Tổng số cổ phiếu phổ thông: 10.880.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu lưu hành: 10.880.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông:

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 28/03/2025, Công ty có 660 cổ đông, cơ cấu như sau:

TT	Cổ đông	Số lượng	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Cá nhân trong nước	629	10.761.688	98,91%
2	Tổ chức trong nước	04	114.512	1,05%
3	Cá nhân nước ngoài	03	2.800	0,03%
4	Tổ chức nước ngoài	01	1.000	0,01%
5	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Cộng	634	10.880.000	100%

Cổ đông lớn:

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)
1	Nguyễn Đình Việt	2.026.000	18,62

2	Nguyễn Sơn Tùng	1.620.200	14,89
3	Bùi Thu Trinh	571.200	5,25

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: trong năm 2024 Công ty không thực hiện tăng vốn.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Trong năm Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: Công ty không thực hiện phát hành thêm chứng khoán trong năm.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2024 Công ty đã giải quyết, khắc phục những tồn đọng rất phức tạp của các năm trước, trong khi đó tình hình nền kinh tế có nhiều biến động. Trước tình hình thực tế như vậy, HĐQT, Ban điều hành và người lao động đã cố gắng thực hiện nhiệm vụ mà ĐHCĐ đề ra, cụ thể như sau:

Đơn vị: VND

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1	Tổng doanh thu	1,477,946,925	252,715,361
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	460,399,722	1,581,808,880
3	Thuế TNDN	0	0
4	Lợi nhuận sau thuế	460,399,722	1,581,808,880

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Các khoản đầu tư đến thời điểm 31/12/2024 của Công ty

Đầu tư Tài chính

Mã CP	Tên Công ty	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
EID	Công ty CP Đầu tư & PT Giáo dục HN	579,507,476	
ATS	Công ty CP Suất ăn Công nghiệp	3,370,080	
DXG	Công ty CP Tập đoàn Đất Xanh	196,594,500	
MBB	Ngân hàng TMCP Quân đội	1,194,288,750	
HPG	Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát	611,916,500	
CTG	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	697,046,000	
	TỔNG CỘNG:	3,282,723,306	

Đối với những mã cổ phiếu nhỏ lẻ, căn cứ vào giá cổ phiếu thực tế trên thị trường, công ty sẽ xử lý vào thời điểm hợp lý để thu về lợi nhuận tốt nhất có thể.

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

TT	Tên công ty	Giá trị tại 31/12/2023 (VND)	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Cavico Việt Nam	41.024.799.999	04 sản
2	Cty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	750.000.000	Chưa niêm yết
3	CTCP Đầu tư tài chính Công nghệ BVA (CTCP Quản lý và Khai thác Bất động sản EFI)	6.000.000.000	
4	Cty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	350.000.000	Chưa niêm yết
5	Cty CP Dịch vụ Xuất bản giáo dục Đà Nẵng	350.000.000	Chưa niêm yết
6	Công ty cổ phần Bell Torta	388.525.000	Cty đã giải thể, đã trích lập dự phòng
	TỔNG CỘNG:	48.863.324.999	

b) **Tình hình nợ phải trả:** Tính đến 31/12/2024, Công ty không có nợ vay ngân hàng phải trả, nợ phải trả của Công ty chủ yếu là các khoản phải trả cho người bán và quỹ phúc lợi.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Không.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tập trung vào công việc ổn định hoạt động của Công ty.
- Thu hồi những khoản nợ, xử lý các khoản đầu tư không hiệu quả....
- Đẩy mạnh tìm kiếm thị trường vào lĩnh vực kinh doanh, khai thác và quản lý bất động sản.
- Mở thêm ngành nghề kinh doanh mới: Tìm kiếm thị trường, tìm kiếm các cơ hội đầu tư.
- Đầu tư cổ phiếu niêm yết.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY:**1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:**

- HĐQT trong năm có những phiên họp với thành phần mở rộng tham gia dự họp gồm Ban Tổng Giám đốc và Trường Ban kiểm soát Công ty để trực tiếp trao đổi, kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động cũng như chỉ đạo thực hiện các hoạt động của Công ty.
- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên HĐQT.

- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty.

2. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

- Công tác quản trị Công ty: Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT và Ban điều hành được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy chế khác;
- Thu hồi những khoản nợ, xử lý các khoản đầu tư không hiệu quả...
- Tổ chức họp định kỳ hàng tháng để trao đổi, hỗ trợ thực hiện các hoạt động của Công ty, ban hành nghị quyết HĐQT đối với các nội dung thuộc thẩm quyền.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. HĐQT của Công ty:

a) Thành viên và cơ cấu thành viên của HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Ngô Tiến Minh	Chủ tịch HĐQT	25/04/2024	
2	Ông Nguyễn Việt Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT	04/07/2020	
4	Ông Phạm Đức Long	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	26/04/2023	
4	Bà Nguyễn Thanh Bích Hà	Thành viên HĐQT	04/07/2020	
5	Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Thành viên HĐQT	28/04/2021	
6	Bà Nguyễn Thanh Hoà	Kế toán trưởng kiêm Thành viên HĐQT	26/04/2023	25/4/2024

❖ Ông Ngô Tiến Minh

Họ và tên: Ngô Tiến Minh
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 01/01/1965
Nơi sinh: Hà Nội
CC: 001065000347, ngày cấp 13/12/2024, nơi cấp Bộ Công An
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: Số 88, Ngõ Lương Sứ C, Tổ 58B, phường Văn Chương,

quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số ĐT liên lạc:

0912174015

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Ghi chú
2000 đến nay	Phó Giám đốc Công ty TNHH Du lịch thương mại Mỹ Việt	

Số CP nắm giữ

0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

❖ Ông: Nguyễn Việt Thắng – Phó Chủ tịch HĐQT

Họ và tên:

Nguyễn Việt Thắng

Giới tính:

Nam

Ngày tháng năm sinh:

19/9/1984

Nơi sinh:

Hà Nội

CCCD:

0010840106993, ngày cấp 10/5/2024, nơi cấp Cục cảnh sát DKQL cư trú và DLQG về Dân cư

Quốc tịch:

Việt Nam

Dân tộc:

Kinh

Địa chỉ thường trú:

Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Số ĐT liên lạc:

Trình độ chuyên môn:

Đại học

Tham gia công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Ghi chú
2013 đến nay	Chuyên viên, Trưởng Phòng, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Phố Wall	

Số CP nắm giữ

0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

❖ Ông: Phạm Đức Long – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Họ và tên:

Phạm Đức Long

Giới tính:

Nam

Ngày tháng năm sinh:

20/6/1971

Nơi sinh:

Nam Định

CCCD số:

036071008545, ngày cấp 10/4/2021, nơi cấp Cục cảnh sát DKQL cư trú và DLQG về Dân cư

Quốc tịch:

Việt Nam

Dân tộc:

Kinh

Địa chỉ thường trú:

Tổ 7 Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

Số DT liên lạc:

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ chuyên ngành tài chính

Tham gia công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Ghi chú
1994-1998	Chuyên viên thanh tra viên Thanh tra Chính phủ	
1998-2007	Chuyên viên Văn phòng Chính phủ	
02/2007-09/2007	Chuyên viên. Phó Phòng Tư vấn CTCP chứng khoán Tân Việt	
2007-2008	Trưởng Phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp CTCP Chứng khoán Phố Wall	
2008-2013	Phó Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Phố Wall	
2013-2014	Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc CTCP Xi măng Thái Bình	
05/2014-11/2014	Phó Tổng Giám đốc CTCP Dịch vụ hàng không Thăng Long	
2014-2015	Phụ trách Văn phòng HĐQT Ngân hàng TMCP Việt Á	
01/2015-05/2015	Trưởng Phòng quản lý rủi ro tuân thủ Ngân hàng HSBC	
06/2015 đến 06/2016	Chủ tịch HĐQT CTCP Dịch vụ Hàng hóa Hàng không Việt Nam	
06/2016-03/2021	Phó Tổng Giám đốc CTCP Dịch vụ Hàng không Thăng Long	
2008 đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán Phố Wall	
12/2022 đến nay	Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Tài chính Giáo dục	

Số CP nắm giữ 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

❖ Bà: Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Thành viên HĐQT

Họ và tên: Nguyễn Thị Ánh Tuyết

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 14/12/1980

Nơi sinh: Hà Nam
CCCD: 035180004486, ngày cấp 25/04/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: Tổ 5, Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội
Số DT liên lạc:
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
Tham gia công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Ghi chú
2007 - 2008	Nhân viên Công ty TNHH và QC Việt Thái	
2008 - 2009	Nhân viên Công ty TNHH Dịch vụ Quốc tế Mê Kông	
2010 – nay	Trưởng điểm GD Quỹ TDND cơ sở Hoàng Mai	
<i>Các chức vụ hiện tại:</i>	Chủ tịch HĐQT chuyên trách Công ty CP Đầu tư Tài chính Giáo dục	

Số CP nắm giữ 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

❖ **Bà: Nguyễn Thanh Bích Hà – thành viên HĐQT**

Họ và tên: Nguyễn Thanh Bích Hà
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 25/9/1992
Nơi sinh: Hà Nội
Số CCCD 001192007050, ngày cấp 20/7/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội
Số DT liên lạc:
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài Chính
Tham gia công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Ghi chú
2007 -2009	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sao Việt - Chuyên viên Tư vấn	
2015 - nay	Công ty TNHH Du lịch và Thương mại Sài Gòn – Hà Nội	

Số CP nắm giữ 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

b) Các tiêu bản thuộc HĐQT: Không có tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2024, HĐQT Công ty tổ chức 04 cuộc họp, cụ thể:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do
1	Ngô Tiến Minh	02/02	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết	04/04	100%	
3	Ông Nguyễn Việt Thắng	04/04	100%	
4	Bà Nguyễn Thanh Bích Hà	04/04	100%	
5	Ông Phạm Đức Long	04/04	100%	
6	Bà Nguyễn Thanh Hoà	02/02	100%	

Nghị Quyết:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2024/NQ-HĐQT3	03/01/2024	Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh Quý IV năm 2023 và kế hoạch kinh doanh quý I năm 2024;	5/5
2	02/2024/NQ-HĐQT3	05/03/2024	Thông qua nội dung, chương trình và các báo cáo, tờ trình trình ĐHĐCĐ và tài liệu Đại hội cổ đông thường niên 2024	3/5
3	03/2024/NQ-HĐQT3	04/4/2024	Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh Quý I năm 2024 và kế hoạch kinh doanh Quý II năm 2024	5/5
4	04/2024/NQ-HĐQT	10/7/2024	Thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024 và Kế hoạch kinh doanh 6 tháng cuối năm 2024	5/5

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Các thành viên HĐQT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc. HĐQT đánh giá cao tinh thần làm việc của Ban Tổng Giám đốc trong thời gian vừa qua.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

- HĐQT họp thường xuyên hàng tháng, thành phần họp có mở rộng tham dự gồm Ban Tổng Giám đốc Công ty, kế toán trưởng và Ban kiểm soát để trực tiếp trao đổi, hỗ trợ thực hiện các hoạt động của Công ty, ban hành nghị quyết của HĐQT đối với các nội dung thuộc thẩm quyền.
- Các Nghị quyết của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thảo luận, thống nhất chấp thuận của các thành viên HĐQT.

d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: không

e) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: không

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Thành Thị Ngọc	Ban kiểm soát	-	-
2	Lê Thùy Dương	Ban kiểm soát	-	-

***Bà Thành Thị Ngọc – Ban kiểm soát**

Họ và tên: Thành Thị Ngọc
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 23/08/1997
Nơi sinh: Hưng Yên
Số CCCD: 033197007310 ngày cấp 13/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: Đông Tảo – Khoái Châu – Hưng Yên
Số ĐT liên lạc:
Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính – ngân hàng
Tham gia công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Ghi chú
9/2019 - nay	Nhân viên phát triển thị trường Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác BĐS EFI (CTCP Đầu tư Tài chính Công nghệ BVA)	

***Bà Lê Thùy Dương – Ban kiểm soát**

Họ và tên: Lê Thùy Dương
Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 01/07/1998
 Nơi sinh: Hà Nội
 Số CCCD: 001198027606 ngày cấp 13/7/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: Số 10 – Nguyễn Siêu – Hoàn Kiếm – Hà Nội
 Số ĐT liên lạc:
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính – ngân hàng
 Tham gia công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Ghi chú
10/2020 - nay	Nhân viên phát triển thị trường Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác BĐS EFI (CTCP Đầu tư Tài chính Công nghệ BVA)	

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát trong năm có các hoạt động như sau:

Ban Kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Kế toán và các văn bản pháp quy có liên quan; kiểm tra giám sát việc chấp hành Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 của Công ty, cụ thể là:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc về quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty; Kiểm soát nội dung, trình tự, thủ tục ban hành các văn bản quy định về công tác quản trị doanh nghiệp;
- Kiểm tra giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty;
- Các hoạt động khác trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Ban Kiểm soát.

3. Những giao dịch, thù lao và các lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Thù lao HĐQT năm 2024:

Tổng thù lao HĐQT: 220.000.000 đồng

Tổng thù lao BKS: 60.000.000 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ: không

c) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã hoạt động đúng pháp luật và các quy định về quản trị Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+150)	100		20.922.499.432	22.215.823.024
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	506.068.158	2.704.166.268
1. Tiền	111		306.068.158	2.704.166.268
2. Các khoản tương đương tiền	112		200.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	3.130.493.496	2.217.803.555
1. Chứng khoán kinh doanh	121		3.282.723.306	759.480.056
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(152.229.810)	(60.328.556)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	1.518.652.055
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		16.894.344.931	16.941.444.943
1. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	22.000.000
2. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	16.894.344.931	16.919.444.943
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		391.592.847	352.408.258
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		165.184.429	129.928.822
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.6	226.408.418	222.479.436
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250)	200		48.614.373.455	48.781.860.983
I. Tài sản cố định	220		139.573.456	307.060.984
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.4	139.573.456	307.060.984
- Nguyên giá	222		1.339.900.245	1.339.900.245
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.200.326.789)	(1.032.839.261)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.5	-	-
- Nguyên giá	228		30.000.000	30.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(30.000.000)	(30.000.000)
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	48.474.799.999	48.474.799.999
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		48.863.324.999	48.863.324.999
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(388.525.000)	(388.525.000)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		69.536.872.887	70.997.684.007

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ(300=310)	300		876.228.551	3.918.848.551
I- Nợ ngắn hạn	310		876.228.551	3.918.848.551
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		17.380.000	-
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.6	-	60.000.000
3. Phải trả người lao động	314		351.609.842	351.609.842
4. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.7	507.238.709	3.507.238.709
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		68.660.644.336	67.078.835.456
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.8	68.660.644.336	67.078.835.456
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		108.800.000.000	108.800.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>108.800.000.000</i>	<i>108.800.000.000</i>
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		31.454.653.077	31.454.653.077
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		5.326.196.908	5.326.196.908
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(76.920.205.649)	(78.502.014.529)
- <i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>(78.502.014.529)</i>	<i>(78.962.414.251)</i>
- <i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>1.581.808.880</i>	<i>460.399.722</i>
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		69.536.872.887	70.997.684.007

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		-	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		-	-
4. Giá vốn hàng bán	11		-	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		-	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.1	252.715.361	1.477.946.925
7. Chi phí tài chính	22	6.2	92.795.504	(1.178.682.375)
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.3	1.678.116.082	2.236.229.578
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		(1.518.196.225)	420.399.722
11. Thu nhập khác	31	6.4	3.100.005.105	100.000.000
12. Chi phí khác	32	6.4	-	60.000.000
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.4	3.100.005.105	40.000.000
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)	50		1.581.808.880	460.399.722
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.5	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		1.581.808.880	460.399.722
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.6	145,39	42,32

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ CÔNG TY (PPGT)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.581.808.880	460.399.722
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BDS đầu tư	02		167.487.528	167.487.528
- Các khoản dự phòng	03		91.901.254	(92.122.138.650)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(244.735.361)	(1.289.990.308)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.596.462.301	(92.784.241.708)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		9.212.313	73.730.499.135
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(3.042.620.000)	2.052.086.875
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		(2.523.243.250)	17.854.483.549
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(3.960.188.636)	852.827.851
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2.937.556.164)	(18.652.055)
2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		4.456.208.219	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		243.438.471	1.317.584.308
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.762.090.526	1.298.932.253
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50		(2.198.098.110)	2.151.760.104
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		2.704.166.268	552.406.164
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	5.1	506.068.158	2.704.166.268

Trên đây là một số báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh thực tế tại đơn vị và định hướng kế hoạch hoạt động để các nhà đầu tư, cổ đông hiểu rõ hơn về Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục.

Trân trọng báo cáo.

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Đức Long